

Biện pháp dạy học Đọc hiểu truyện Ngụ ngôn theo hướng phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh lớp 7

Trần Thuý Nga

GV Ngữ văn, Trường THCS Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Received: 8/7/2024; Accepted: 11/7/2024; Published: 18/7/2024

Abstract: The 2018 Literature General Education Program includes positive developments for teachers and students in general schools. Literature strives to create and improve learners' abilities and traits through innovative methods and approaches to learning. Creativity is one of the required skills for students to develop when studying literature, particularly during the hours spent teaching reading comprehension of literary texts. Reading and understanding fables in the 7-grade program is critical for developing creative abilities and maximizing kids' advantages. Based on an analysis of creative abilities and their manifestations, as well as a survey of the current situation of teaching and learning to read and understand fables to develop creative abilities, the article proposes several measures to teach reading and understanding fables to develop this ability for secondary school students.

Keywords: Ability, creativity, text, reading comprehension, fable...

1. Đặt vấn đề

Thế kỉ XXI và cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đã và đang mở ra nhiều cơ hội cũng như thách thức với tất cả các nước trên thế giới; trong đó có Việt Nam. Giáo dục (GD) từ chỗ tiếp cận nội dung, coi trọng tri thức chuyển sang tập trung hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực người học; đặc biệt là năng lực sáng tạo. Năng lực sáng tạo hướng tới phát triển những con người độc lập, tự chủ, tích cực, làm chủ mọi tình huống và những đổi thay của cuộc sống: “Tập trung nâng cao chất lượng GD, coi trọng GD đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kĩ năng (KN) thực hành, khả năng lập nghiệp”.

Dạy học sinh (HS) biết cách đọc hiểu văn bản là yêu cầu quan trọng của Chương trình GDPT 2018. Đây là một năng lực cần thiết đối với HS; một năng lực công cụ giúp mỗi người đi tiếp, học tiếp suốt đời. “Đọc hiểu không chỉ là một yêu cầu của suốt thời kì tuổi thơ trong nhà trường phổ thông mà nó còn là một nhân tố quan trọng trong việc xây dựng, mở rộng những kiến thức, KN và chiến lược của mỗi cá nhân trong suốt cuộc đời khi họ tham gia vào các hoạt động ở những tình huống khác nhau, trong mối quan hệ với những xung quanh, cũng như trong cộng đồng”. Thực trạng dạy học đọc hiểu trong trường phổ thông đã và đang bộc lộ nhiều bất cập. GD chưa thực sự khai thác được tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học. Để đáp ứng yêu cầu của xã hội cần thiết phát triển năng lực cá nhân, hình thành phẩm chất, năng lực của HS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Năng lực sáng tạo

Khái niệm năng lực sáng tạo

Nhà nghiên cứu Phan Dũng cho rằng: “Sáng tạo là hoạt động tạo ra bất kì cái gì có đồng thời tính mới và tính ích lợi”. Như thế, sáng tạo không chỉ là hoạt động hướng tới mục tiêu tạo ra cái mới, có tính hữu dụng, cần thiết cho hoạt động của con người mà còn phải là một hướng đi mới, con đường mới chưa được nghiên cứu, xác lập thành quy luật phổ biến.

Theo Huỳnh Văn Sơn: “Năng lực sáng tạo là khả năng tạo ra những cái mới hoặc giải quyết vấn đề một cách mới mẻ của con người”.

Theo tác giả Trần Thị Bích Liễu: “Năng lực sáng tạo được xem là khả năng của một người sản sinh các ý tưởng mới, nhìn nhận vấn đề theo cách mới...”

Như vậy, năng lực sáng tạo (NLST) là khả năng tạo ra ý tưởng mới độc đáo, có giá trị như một giải pháp cho các vấn đề hay thách thức đã được đặt ra dựa trên nền tảng, kiến thức và KN, phẩm chất. Người có NLST không chỉ là người có óc tưởng tượng phong phú mà còn có khả năng suy nghĩ linh hoạt theo nhiều góc nhìn, biết đánh giá sự vật hiện tượng cũng như đánh giá ý tưởng của mình và người khác. NLST là khả năng tạo ra những giá trị mới, dựa trên những chất riêng của mỗi cá nhân. Rèn luyện NLST giúp con người thích ứng với những thay đổi của môi trường, tạo ra những giá trị mới cho xã hội.

Cấu trúc của năng lực sáng tạo

Hoạt động sáng tạo bao gồm 4 bộ phận hợp thành có mối quan hệ chặt chẽ. Đó là: chủ thể sáng tạo; vấn đề của sáng tạo; môi trường sáng tạo (bao hàm

công cụ, phương tiện, nguyên liệu của sáng tạo); sản phẩm sáng tạo. Cả 4 bộ phận trên bao quát tất cả các yếu tố có thể ảnh hưởng tác động đến hoạt động sáng tạo, đến kết quả của sáng tạo. Nếu thiếu một trong 4 bộ phận trên thì hoạt động sáng tạo sẽ không diễn ra hoặc không còn là hoạt động sáng tạo. Trong 4 bộ phận đó, chủ thể sáng tạo giữ vị trí trung tâm của hoạt động sáng tạo; sản phẩm sáng tạo là kết quả cuối cùng của sáng tạo; mục đích của vấn đề tạo nên định hướng của hoạt động sáng tạo

2.2. Khảo sát NLST của HS trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện Ngụ ngôn ở lớp 7

Chúng tôi tiến hành khảo sát GV dạy Ngữ văn tại 4 trường THCS huyện Tiên Du và thu được kết quả:

PP vấn đáp có 164 GV (82%) sử dụng ở mức độ rất thường xuyên; 24 (12%) mức độ thường xuyên; mức độ tương đối có 12 (6%).

PP kể chuyện: 156 (78%) GV sử dụng ở mức độ tương đối; mức độ thỉnh thoảng 44 (22%). Còn mức độ rất thường xuyên và không bao giờ không có GV nào lựa chọn.

Kết quả khảo sát cho thấy GV chưa quan tâm nhiều đến các biện pháp dạy học đọc hiểu phát triển NLST. Đa phần GV chỉ tăng cường các mối quan hệ giữa GV và HS, HS và HS. Trong quá trình tổ chức, hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản, cũng đã có sự kết hợp giữa các PP dạy học khác nhau. Về cơ bản, GV sử dụng các PP theo gợi ý của SGK, sách GV. PP vấn đáp và thảo luận nhóm được thường xuyên sử dụng, các PP khác được sử dụng ở mức độ tương đối hay thỉnh thoảng. Nguyên nhân chính đến từ nhiều phương diện khác nhau, trong đó chủ yếu vẫn là sự vận động đổi mới của bản thân người GV ở trường phổ thông.

Khảo sát thực trạng học đọc hiểu truyện Ngụ ngôn theo hướng phát triển NLST của HS lớp 7 và thu được kết quả:

HS được đánh giá ở mức tương đối thường xuyên đến rất thường xuyên có những biểu hiện: tích cực tham gia vào hoạt động học trên lớp (thường xuyên: 53%), Thực hiện tốt yêu cầu từ bài học là 51%, Phối hợp hoạt động nhóm và cá nhân hiệu quả là 64%. HS hiếm khi hoặc không bao giờ chủ động phản biện, đặt câu hỏi với GV hay bạn bè về nội dung bài học hoặc thể hiện ý kiến cá nhân trước tập thể lớp khi tranh luận, thuyết trình.

2.3. Đề xuất biện pháp dạy học đọc hiểu truyện Ngụ ngôn theo hướng phát triển NLST cho HS lớp 7

2.3.1. Chiến thuật Tự đặt câu hỏi

* Mục đích:

GV hướng dẫn, khuyến khích HS suy luận và phân tích, tự đặt câu hỏi về các yếu tố trong truyện Ngụ ngôn để hiểu sâu sắc ý nghĩa của câu chuyện. HS có thể đoán, tìm hiểu ý chính, mục đích tác giả và cách tác giả sử dụng ngôn ngữ và hình tượng để truyền tải thông điệp trong văn bản. HS có thể suy luận, tự đặt câu hỏi về vai trò của nhân vật, tìm hiểu ý nghĩa của các biểu tượng hay các sự kiện trong truyện. Nhờ đó, HS sẽ có cái nhìn sâu sắc và tìm ra thông điệp ẩn sau câu chuyện bằng những câu hỏi phát triển năng lực.

* Cách thức thực hiện

Khi dạy học đọc hiểu văn bản truyện Ngụ ngôn “Đèo cày giữa đường”, GV có thể sử dụng hệ thống câu hỏi, gợi ý HS suy luận và tự đặt câu hỏi dựa theo gợi ý.

+ Suy luận để tự đặt câu hỏi về nhân vật: Người thợ mộc hành động như thế nào sau mỗi lần được góp ý? Hành động của người thợ mộc dẫn đến kết quả gì? Tại sao người thợ mộc lại nhận được kết quả như vậy? Từ nhân vật người thợ mộc, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

Từ việc suy luận, phân tích cấu trúc, kết nối và xác định ý chính được thể hiện qua quá trình tự đặt câu hỏi, HS khám phá thế giới phong phú của văn học và phát triển tư duy sáng tạo, rút ra những bài học bổ ích cho chính bản thân mình.

2.3.2. Chiến thuật “Cuộc giao tiếp văn học”

* Mục đích:

Bản chất của Cuộc giao tiếp văn học chính là những kết nối được xuất phát từ tính liên văn bản, tính đa trị, yếu tố chứa nhiều điểm nhìn của tác phẩm văn chương hay đặc trưng của tư duy của con người. Theo đó, các kết nối đa chiều: VB với VB, VB với hiện thực đời sống, VB với trải nghiệm cá nhân của HS và kết nối nội tại thông qua kênh giao tiếp, đối thoại quan trọng nhất là bạn đọc HS và tiếng nói của nhà văn. Các cuộc giao tiếp nghệ thuật này cũng góp phần hình thành tư duy phê phán cho HS. Chiến thuật này được thực hiện thông qua hình thức GV hướng dẫn HS hoàn thành phiếu học tập theo mô hình “n điểm nhìn”. Với truyện ngụ ngôn GV có thể sử dụng chiến thuật này giúp HS phát triển năng lực sáng tạo và tư duy của bản thân.

* Cách thức tiến hành:

Khi dạy học đọc hiểu văn bản: “Con mối và con kiến” GV giao nhiệm vụ học tập cho HS qua phiếu học tập sau:

Theo dõi bài thơ kết hợp với hiểu biết của em, hoàn thành phiếu học tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP

1. *Đọc văn bản và ghi lại những nội dung cơ bản của nhân vật Mối và Kiến (việc làm, hình dáng, lối sống và hậu quả)?*

2. *Từ việc tìm hiểu về đặc điểm nhân vật, em có nhận xét gì về hai nhân vật này? Nếu em là Mối, em sẽ làm gì? Vì sao? Qua đó em rút ra được bài học gì cho bản thân về cách ứng xử trong cuộc sống?*

Sau đó tổ chức dưới hình thức cuộc tọa đàm văn học để HS các nhóm thực hiện giao tiếp văn học. Công việc chuẩn bị cho cuộc tọa đàm được tiến hành:

(1) Xác định vấn đề chính được gợi ra từ VB.

(2) Xác định quan điểm, câu trả lời, cách kiến giải... từ các nhân vật trong VB, từ VB khác và từ cá nhân HS với tư cách là người đang tham gia vào cuộc giao tiếp văn học.

Trong cuộc giao tiếp này, cách nhìn, cách phát biểu của mỗi tác giả thể hiện qua VB có thể đồng điệu, cũng có thể có sự khác biệt, ... Tuy nhiên, tất cả đều được tôn trọng. Với VB nghệ thuật, cuộc giao tiếp là đối thoại văn chương, đối thoại thẩm mỹ giúp HS trở thành người có năng lực đọc, đồng thời biết đọc sáng tạo và ứng dụng vào thực tiễn học tập và sinh hoạt hàng ngày, góp phần bồi dưỡng và phát triển năng lực sáng tạo cho HS.

2.3.3. Chiến thuật “Cuốn phim trí óc”

*Mục đích

Như chính tên gọi của chiến thuật, “cuốn phim trí óc” là một dạng kỹ thuật rất tốt để “đọc chậm”. Nói một cách hình ảnh, nếu xem quá trình đọc diễn ra bên trong nhận thức của mỗi cá nhân là một “tiêu bản” thì chiến thuật “cuốn phim trí óc” là “kính hiển vi” để độc giả trực quan nhận diện từng yếu tố hiện hữu. Hiệu quả của chiến thuật này là ở chỗ nó trực quan hoá những quá trình bên trong thầm kín, riêng tư của người đọc để hiện diện và bộc lộ ra bên ngoài giúp cho việc quan sát của chính học sinh, giúp GV đánh giá, thu nhận phản ứng ngược trong quá trình đọc hiểu, từ đó mà điều khiển, điều chỉnh, định hướng việc dạy học. Đồng thời, với tư cách là một hình thức hoạt động được GV lập kế hoạch đạt mục tiêu bài dạy, “cuốn phim trí óc” sẽ “tạo công ăn việc làm” khá thú vị cho HS, tránh tình trạng “ăn không ngồi rồi”, lĩnh hội sẵn sự phân tích, thẩm bình, đánh giá từ sách vở hoặc ý kiến của GV.

* Cách thức thực hiện

Chúng tôi thực hiện minh hoạ các bước trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện Ngụ ngôn lớp 7 “Đẽo cày giữa đường”:

+ GV lựa chọn, khâu chuỗi một số đoạn văn trong văn bản để làm rõ đặc sắc nội dung của truyện: lời nói của người đi đường và hành động của anh thợ mộc.

) Có mấy người góp ý về việc đẽo cày? Nêu những nội dung góp ý?

) Trước những lời góp ý về việc đẽo cày, anh thợ mộc đã có những hành động như thế nào? Chỉ ra kết quả của việc đẽo cày của anh thợ mộc trong văn bản?

) Từ đó suy luận đưa ra nhận xét về tính cách của anh thợ mộc?

+ GV yêu cầu HS đọc chậm văn bản. HS đồng loạt thực hiện đọc chậm đoạn văn và nhận diện các tín hiệu thẩm mỹ, điểm sáng thẩm mỹ liên quan đến vấn đề, huy động những trải nghiệm của bản thân để dự đoán, hình dung, tưởng tượng, suy luận, liên hệ, so sánh, đối với hiểu biết của bản thân, văn bản khác, hiện thực cuộc sống. HS trình bày những suy nghĩ của mình một cách vắn tắt. Trên cơ sở nhìn lại nội dung, HS rút ra nhận xét tổng hợp, đánh giá ban đầu về vấn đề (giọng điệu, ngôn ngữ, nhân vật, hình ảnh...), rút ra bài học được tác giả đặt ra.

+ HS lần lượt trình bày kết quả đọc chậm của mình. Trong khi HS vừa đọc vừa nói to điều suy nghĩ diễn ra trong đầu bạn đọc khi họ tiếp xúc với văn bản theo gợi ý của GV qua những khoảng trống cố tình để ngỏ giữa các câu chữ; từ đó rút ra được nội dung, ý nghĩa và đưa ra những đánh giá ban đầu của mình về vấn đề. HS còn lại lắng nghe, nhận xét cuốn phim của bạn theo các tiêu chí, đồng thời, bổ sung vào phiếu đánh giá.

3. Kết luận

Ngôn ngữ văn học vừa có tính chất khoa học, vừa mang tính nghệ thuật. Bản chất môn học cũng như dạng bài dạy học đọc hiểu truyện Ngụ ngôn theo hướng phát triển NLST là sự kết tinh của trí óc và tư duy sáng tạo.... Bài viết đề xuất một số biện pháp dạy học nhằm giúp người học phát huy NLST một cách có hiệu quả. Việc vận dụng sáng tạo, linh hoạt khai thác bản chất của thể loại văn học truyện Ngụ ngôn kết hợp với tư duy của người đọc là điểm sáng làm tăng khả năng cảm thụ văn học và áp dụng vào thực tế cuộc sống một cách linh hoạt và nhuần nhuyễn.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn. Hà Nội*

[2] Huỳnh Văn Sơn (2009), *Tâm lý học sáng tạo*, NXBGDVN. Hà Nội